

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc trích kinh phí khen thưởng cho các cá nhân  
đạt Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2023

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BẮC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế Thi đua – Khen thưởng tỉnh Quảng Bình; Căn cứ Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 35/2019/QĐ – UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-SYT ngày 12/1/2024 của Sở Y tế Quảng Bình về việc tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3465/2006/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Trạch thành Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện ĐKKV Bắc Quảng Bình.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Trích kinh phí khen thưởng cho các cá nhân đạt Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2023 (Có danh sách kèm theo).

Kinh phí khen thưởng: 42 cá nhân x 1.800.000 đồng = **75.600.000 đồng**

Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng.

Trích từ Quỹ thi đua khen thưởng của đơn vị.

**Điều 2.** Trưởng phòng Tài chính kế toán; Trưởng các khoa, phòng đơn vị liên quan thuộc Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Thái



**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU  
CHIẾN SỸ THI ĐUA CƠ SỞ NĂM 2023**

( Kèm theo Quyết định số: 10 /QĐ-BV ngày 17 tháng 04 năm 2024 của Giám đốc bệnh  
viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình)

| TT | Họ và tên             | Khoa, phòng                          | Số tiền (đ) |
|----|-----------------------|--------------------------------------|-------------|
| 1  | Nguyễn Viết Thái      | Giám đốc                             | 1.800.000   |
| 2  | Lê Ngọc Bích          | Phó giám đốc                         | 1.800.000   |
| 3  | Lê Thị Lệ Thu         | Phó giám đốc                         | 1.800.000   |
| 4  | Trần Văn Mạnh         | Phó trưởng phòng KHTH                | 1.800.000   |
| 5  | Hoàng Mai Long        | Nhân viên phòng KHTH                 | 1.800.000   |
| 6  | Võ Thanh Phúc         | Nhân viên phòng KHTH                 | 1.800.000   |
| 7  | Lê Viết Cảnh          | Nhân viên phòng KHTH                 | 1.800.000   |
| 8  | Phạm Thị Hồng Lam     | Nhân viên phòng TCCB                 | 1.800.000   |
| 9  | Hồ Mạnh Trường        | Trưởng phòng HCQT                    | 1.800.000   |
| 10 | Nguyễn Công Hiếu      | Trưởng phòng TC - KT                 | 1.800.000   |
| 11 | Đinh Mạnh Thắng       | Phó trưởng phòng TC - KT             | 1.800.000   |
| 12 | Trần Quang Hùng       | Trưởng phòng Điều dưỡng              | 1.800.000   |
| 13 | Nguyễn An Bảo Chinh   | Phó trưởng phòng Điều dưỡng          | 1.800.000   |
| 14 | Trần Thị Thiên        | Nhân viên phòng Điều dưỡng           | 1.800.000   |
| 15 | Phạm Hùng             | Phó trưởng phòng QLCL & CTXH         | 1.800.000   |
| 16 | Lê Thị Anh Tuấn       | Nhân viên khoa Khám bệnh             | 1.800.000   |
| 17 | Nguyễn Anh Linh       | Phó trưởng khoa CC, HSTC & CD        | 1.800.000   |
| 18 | Phạm Thị Ngân         | Nhân viên khoa CC, HSTC & CD         | 1.800.000   |
| 19 | Trương Thị Thanh Diệu | Điều dưỡng trưởng khoa CC, HSTC & CD | 1.800.000   |
| 20 | Dương Trang Ly        | Nhân viên khoa CC, HSTC & CD         | 1.800.000   |
| 21 | Đàm Thanh Ngân        | Trưởng khoa Nội tổng hợp             | 1.800.000   |
| 22 | Phan Thị Hồng Minh    | Phó trưởng khoa Nội TM - LK          | 1.800.000   |



|    |                        |                                            |                   |
|----|------------------------|--------------------------------------------|-------------------|
| 23 | Nguyễn Thái Bảo        | Phó trưởng khoa Nội TM - LK                | 1.800.000         |
| 24 | Nguyễn Hoàng Yến       | Điều dưỡng trưởng khoa Nội TM - LK         | 1.800.000         |
| 25 | Lê Thị Hoài Thương     | Nhân viên khoa Nội TM - LK                 | 1.800.000         |
| 26 | Trần Quốc Huy          | Phó trưởng khoa Ngoại tổng hợp             | 1.800.000         |
| 27 | Trần Phúc Lai          | Nhân viên khoa Ngoại tổng hợp              | 1.800.000         |
| 28 | Trần Đức Long          | Nhân viên khoa Ngoại tổng hợp              | 1.800.000         |
| 29 | Nguyễn Thị Thúy Hằng   | Phó trưởng khoa Nhi                        | 1.800.000         |
| 30 | Trần Thị Thúy          | Điều dưỡng trưởng khoa TN                  | 1.800.000         |
| 31 | Trần Xuân Thành        | Trưởng khoa YDCT - PHCN                    | 1.800.000         |
| 32 | Nguyễn Tiến Hải        | Phó trưởng khoa YDCT - PHCN                | 1.800.000         |
| 33 | Trương Lan Anh         | Nhân viên khoa YDCT - PHCN                 | 1.800.000         |
| 34 | Phan Thị Mỹ Linh       | Nhân viên khoa YDCT - PHCN                 | 1.800.000         |
| 35 | Nguyễn Thị Thanh Hương | Nhân viên khoa YDCT - PHCN                 | 1.800.000         |
| 36 | Trần Thị Phương Lan    | Nhân viên khoa Dinh dưỡng                  | 1.800.000         |
| 37 | Trần Xuân Diệu         | Trưởng khoa Xét nghiệm                     | 1.800.000         |
| 38 | Hoàng Thị Minh         | Kỹ thuật y trưởng khoa Xét nghiệm          | 1.800.000         |
| 39 | Nguyễn Mạnh Tuấn       | Nhân viên khoa Xét nghiệm                  | 1.800.000         |
| 40 | Hồ Anh Dũng            | Nhân viên khoa Xét nghiệm                  | 1.800.000         |
| 41 | Nguyễn Xuân Hoàng      | Phó trưởng khoa phụ trách khoa CDHA - TDCN | 1.800.000         |
| 42 | Trần Thị Hải           | Nhân viên khoa KSNK                        | 1.800.000         |
|    | <b>Tổng cộng</b>       |                                            | <b>75.600.000</b> |

**Bảng chữ: Bảy mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng.**